

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T L
TỈNH H N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 3 - 2023
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T L - TỈNH H N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Hà và bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T L, tỉnh H N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T L, tỉnh H N tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T L, tỉnh H N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Lại Văn K - sinh năm 1975; có mặt,

2. Bị đơn: bà Mai Thị T - sinh năm 1976; có mặt,

Cùng nơi ĐKKHKT: thôn C V, xã L T, huyện T L, tỉnh H N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - ông Lại Văn K trình bày:* ông kết hôn với bà Mai Thị T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L T, huyện T L, tỉnh H N ngày 04/11/1997. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại thôn Chằm (nay là thôn C V), xã L T, huyện T L, tỉnh H N. Ông bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng kinh tế khó khăn; kể từ khi sinh con thứ hai và bà T ốm đau thường xuyên, thì kinh tế vợ chồng càng khó khăn hơn. Một mình ông kiếm tiền, lo toan, gánh vác mọi công việc trong gia đình, lo cho con cái học hành. Áp lực kinh tế khiến cuộc sống vợ chồng hay xảy ra xung đột, cãi chửi nhau. Ngoài ra, vợ chồng ông bà còn bất đồng quan điểm sống, cách sống; sống không có sự đồng cảm, sẻ chia, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc như thời gian trước đây nữa. Đến năm 2019, ông bà sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, ông bà sống ly thân đã nhiều

năm nay, nên ông không thể tiếp tục chung sống cùng bà T được nữa. Nay, ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

- Về con chung: vợ chồng ông bà có 02 con chung là Lại Văn Đ - sinh ngày 01/9/1998 và Lại Văn H - sinh ngày 17/8/2004, hiện nay các con của ông bà đã trên 18 tuổi, trưởng thành và tự lao động được. Do đó, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: vợ chồng ông bà có tài sản chung là 01 thửa đất diện tích 77m² tại thôn C V, xã L T, huyện T L, tỉnh H N. Thửa đất này do vợ chồng ông bà mua lại của anh trai ông là ông Lại Văn C, chỉ có giấy mua bán viết tay, chưa làm thủ tục sang tên. Trên thửa đất này, năm 2016, vợ chồng ông bà có xây 01 nhà cấp 4 lợp tôn khoảng 50m². Vợ chồng ông bà sẽ để lại thửa đất và nhà cho các con, nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 04/11/2022 và trong quá trình xét xử, bị đơn - bà Mai Thị T trình bày:* bà kết hôn với ông Lại Văn K trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L T, huyện T L, tỉnh H N ngày 04/11/1997. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại thôn Chằm (nay là thôn C V), xã L T, huyện T L, tỉnh H N. Ông bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do ông K sống không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nên đôi xử lạnh nhạt với bà. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và các con của ông bà động viên, khuyên bảo về đoàn tụ, song ông K vẫn cương quyết xin ly hôn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông K xin ly hôn bà không nhất trí vì bà muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau lo cho con cái những công việc lớn.

- Về con chung: vợ chồng ông bà có 02 con chung là Lại Văn Đ - sinh ngày 01/9/1998 và Lại Văn H - sinh ngày 17/8/2004. Các con của ông bà đã trên 18 tuổi, trưởng thành và tự lao động được, hiện nay bà không mang thai; nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: vợ chồng ông bà có tài sản chung là 01 thửa đất diện tích 77m² tại thôn C V, xã L T, huyện T L, tỉnh H N. Thửa đất này do vợ chồng ông bà mua lại của anh trai ông là ông Lại Văn C, chỉ có giấy mua bán viết tay, chưa làm thủ tục sang tên. Trên thửa đất này, năm 2016, vợ chồng ông bà có xây 01 nhà cấp 4 lợp tôn khoảng 50m². Vợ chồng ông bà sẽ để lại thửa đất và nhà cho các con, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Xác minh tại UBND xã L T xác định:* ông Lại Văn K và bà Mai Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L T năm 1997.

Ông bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do ông K sống không chung T, có quan hệ với người phụ nữ khác; nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Khoảng 02 năm nay, ông bà sống ly thân. Vì ông K nộp hồ sơ ly hôn lên thẩm Tòa án, nên UBND xã L T không tiến hành hòa giải vụ việc ly hôn giữa ông K và bà T được. Đề nghị Tòa án kiên trì hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp ông K cương quyết xin ly hôn bà T, thì đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn theo quy định của pháp luật; tuy nhiên, đề nghị Tòa án quan tâm, bảo vệ quyền lợi của bà T.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn - ông Lại Văn K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Mai Thị T. Về con chung, tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn - bà Mai Thị T giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng không nhất trí ly hôn vì để ông K có trách nhiệm với các con. Về con chung, tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - đề nghị Hội đồng xét xử: xử cho ly hôn giữa ông Lại Văn K và bà Mai Thị T. Về án phí ly hôn sơ thẩm: ông Lại Văn K phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Lại Văn K có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là bà Mai Thị T hiện cư trú tại xã L T, huyện T L, tỉnh H N; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa ông Lại Văn K và bà Mai Thị T là tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, do ông bà tính tình không hợp, sống không có sự đồng cảm, sẻ chia, nên phát sinh mâu thuẫn, cãi chửi nhau, làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, phai nhạt. Ông bà đã có thời gian sống ly thân dài và không quan tâm đến nhau, không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm và hàn gắn quan hệ vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên nhủ để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng không thành. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa ông K và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc ông K xin ly hôn bà T là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: vợ chồng ông bà có 02 con chung là Lại Văn Đ - sinh ngày 01/9/1998 và Lại Văn H - sinh ngày 17/8/2004. Hiện nay, các con của ông bà đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành và tự lập; ông K và bà T không yêu cầu giải quyết về con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: ông K và bà T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: ông Lại Văn K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa ông Lại Văn K và bà Mai Thị T.
2. Án phí ly hôn sơ thẩm: ông Lại Văn K phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001223 ngày 01/11/2022.
3. Quyền kháng cáo đối với bản án: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.
4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã L T, huyện Thanh Liêm;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh